

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM VŨ**

Số: 10/QĐ- UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cẩm Vũ, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Tài sản công năm 2022

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ văn bản số 2030/BTC-QLTS ngày 13/02/2018 của Bộ tài chính về triển khai thi hành luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Niêm yết Công khai Tài sản công năm 2022.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thời gian và địa điểm niêm yết công khai

- Thời gian niêm yết công khai Tài sản công năm 2022 là 30 ngày kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023 đến ngày 10 tháng 02 năm 2023.

- Địa điểm niêm yết công khai tại phòng một cửa của UBND xã Cẩm Vũ.

Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND xã, các ban ngành đoàn thể, cán bộ, công chức của UBND xã Cẩm Vũ căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu Văn phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Hữu Tuấn

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Hôm nay ngày 10 tháng 01 năm 2023. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Vũ.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Tuấn | - Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Đào Đắc Thanh | - Phó Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Vũ Thị Điệp | - CC Tài chính- kế toán |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Tường | - CC Văn phòng- thống kê |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Tài sản công năm 2022.

Thời gian niêm yết: Từ ngày 10/01/2023 đến hết ngày 10/02/2023.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập biên bản

Nguyễn Thị Tường



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM VŨ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ NIÊM YẾT CÔNG KHAI
TÀI SẢN CÔNG NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Hôm nay ngày 10 tháng 02 năm 2023. Tại Bộ phận một cửa của UBND xã Cẩm Vũ.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Tuấn | - Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Đào Đắc Thanh | - Phó Chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Vũ Thị Diệp | - CC Tài chính- kế toán |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Tường | - CC Văn phòng- thống kê |

Tiến hành lập Biên bản về kết quả niêm yết công khai Tài sản công năm 2022.

Trong khoảng thời gian niêm yết từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/02/2023, UBND xã không nhận được ý kiến phản hồi nào.

Kết luận: 100% ý kiến của CBCC, bán truyền trách trong toàn xã nhất trí với nội dung niêm yết công khai Tài sản công năm 2022.

Biên bản được lập thành 02 bản, Niêm yết tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người lập biên bản



Nguyễn Thị Tường



CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tuấn

tỉnh: Tỉnh Hải Dương

Mẫu số 09a-CK/TSC

quan quản lý cấp trên: UBND huyện Cẩm Giàng

quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Cẩm Vũ

đơn vị: 1003114

đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
										Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đầu tư xây dựng, mua sắm						398.913						
Tài sản cố định khác						398.913						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Cái	1,00			2022	11.300						
Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Cái	1,00	Sunhouse		2022	11.277						
Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Cái	1,00	Sunhouse		2022	11.277						
Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Cái	1,00	Sunhouse		2022	11.277						
Cột loa truyền thanh	Cái	1,00		Việt Nam	2022	26.590						
Điều hòa tủ đứng (cây)	Bộ	1,00			2022	38.092						
Điều hòa tủ đứng (cây)		1,00			2022	38.000						
Giá để tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000						
Giá để tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000						
Giá để tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000						



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)	
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Giá đề tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000					
	Giá đề tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000					
	Giá đề tài liệu	Cái	1,00		Việt Nam	2022	12.000					
	Máy chèo thuyền đơn	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	11.715					
	Máy đi bộ lắc tay chân cao	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	12.296					
	Máy đi bộ trên không đơn	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.615	Chỉ định thầu				
	Máy đi bộ trên không đơn	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.615	Chỉ định thầu				
	Máy đi bộ trên không đơn	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.615	Chỉ định thầu				
	Máy tập cơ lưng eo đôi	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.976					
	Máy tập đi bộ trên không đơn	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.615					
	Máy tập tay vai đôi	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	10.646					
	Máy tập xoay eo 3 người	Chiếc	1,00		Việt Nam	2022	11.196					
	Máy tập xoay eo ba người		1,00		Việt Nam	2022	10.835					
	Phòng nhà văn hóa	Bộ	1,00		Việt Nam	2022	12.475					
II	Tài sản giao mới						98.900					
4	Tài sản cố định khác						98.900					
	Camera giám sát	Bộ	1,00				98.900					
V	Tài sản có phương thức hình thành khác						7.990.347					
4	Tài sản cố định khác						7.990.347					
	Các HMPT Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã		1,00				1.741.436					
	Nghĩa trang Liệt sỹ xã		1,00				6.238.911					
	Phần mềm trang thông tin điện tử đơn vị cấp xã, phường và thị trấn		1,00				10.000					

Tổng cộng						8.488.160						
-----------	--	--	--	--	--	-----------	--	--	--	--	--	--

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vu Thị Hiệp
Vu Thị Hiệp

Ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU TUẤN



Tỉnh: Tỉnh Hải Dương

Mẫu số 09b-CK/TSC

Quan quản lý cấp trên: UBND huyện Cẩm Giàng

Quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Cẩm Vũ

Đơn vị: 1003114

Hình đơn vị: Khó sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2022

Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
Chợ Hoàng Gia tại Thôn Hoàng Gia- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	436	872.000						Sử dụng khác - 436													
Đất chợ Phú Lộc tại Thôn Phú Lộc- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	1.507	4.521.000						Sử dụng khác - 1507													
Đất Nhà Văn hoá Thôn Hoàng Gia (890.9m2) tại Thôn Hoàng Gia- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	891	1.782.000						Sử dụng khác - 891													
Đất Nhà văn hoá thôn Nghĩa Phú tại Thôn Nghĩa Phú- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương	143	286.000						Sử dụng khác - 143													



STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))						
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	Đất sân vận động Nghĩa Phú 2 tại Thôn Nghĩa Phú- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	1.256	1.082.000						Sử dụng khác - 1256											
6	Đất Sân Vận động Thôn Hoàng Gia (1991 m2) tại Thôn Hoàng Gia- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	1.991	3.982.000						Sử dụng khác - 1991											
7	Đất sân vận động thôn Nghĩa Phú 1 tại Thôn Nghĩa Phú- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	541	1.507.200						Sử dụng khác - 541											
8	Đất Sân vận động Trung Tâm xã (10.806,5m2) tại Thôn Phú Lộc- Xã Cẩm Vũ- Huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương	10.807	21.613.000						Sử dụng khác - 10807											
9	Đất Trụ sở làm việc tại Thôn Nghĩa Phú- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	4.428	21.000.000	4.428																

Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
				Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
Đất VP HTX Nghĩa Phú (137.2m2) tại Thôn Nghĩa Phú- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	137	1.234.800						Sử dụng khác - 137													
Nhà văn hoá đội 5 Thôn Phú Lộc tại Thôn Phú Lộc- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	318	381.600						Sử dụng khác - 318													
Nhà văn hoá đội 7 Thôn Phú lộc tại Thôn Phú Lộc- Xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	318	327.600						Sử dụng khác - 318													
Nhà văn hoá đội 8 Thôn Phú lộc tại Thôn Phú lộc- xã Cẩm Vũ- huyện Cẩm Giàng- tỉnh Hải Dương	578	693.600						Sử dụng khác - 578													
Nhà Văn hoá Thôn Nghĩa Phú									2010	260	784.919	156.670							Sử dụng khác - 260		
Nhà văn hoá Trung tâm xã									2018	830	5.383.741	4.509.827	830								
Trụ sở làm việc ĐU-HĐND-UBND									2018	1.077	7.041.621	5.867.423	1.077								
Tổng cộng:	23.351	59.282.800	4.428					18.923		2.167	13.210.281	10.533.920	1.907						260		

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Vũ Thị Diệp



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU TUẤN

Tỉnh: Tỉnh Hải Dương

Mẫu số 09c-CK/TSC

quan quản lý cấp trên: UBND huyện Cẩm Giàng

quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Cẩm Vũ

đơn vị: 1003114

hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2022

Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
			Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Tài sản cố định khác		91,00	13.665.790	13.665.790		9.954.961							
Âm ly Jaguar	Thôn Hoàng Gia	1,00	16.300	16.300		6.520							
Âm ly Jaguar	Thôn Nghĩa Phú	1,00	16.300	16.300		6.520							
Âm ly truyền thanh chuyên dụng	Phòng Truyền thanh	1,00	98.000	98.000		19.600							
Bàn ghế tiếp khách	Phòng Bí thư	1,00	10.000	10.000									
Biển (DCSVNQVMN)	Hội trường	1,00	24.300	24.300		12.150							
Biển đèn Led công UBND xã	Phòng Văn hóa- TT-TDTT	1,00	98.540	98.540		59.124							x
Bục để tượng Bác	Phòng họp tầng 3	1,00	10.400	10.400		3.900							
Bục để tượng Bác	Hội trường	1,00	13.000	13.000		6.500							
Bục phát biểu	Hội trường	1,00	11.719	11.719		5.860							
Bục phát biểu	Phòng họp tầng 3	1,00	10.500	10.500		3.938							
Bục phát biểu	Thôn Hoàng Gia	1,00	13.000	13.000		8.125							
Bục phát biểu	Thôn Nghĩa Phú	1,00	13.000	13.000		8.125							
Bục tượng	Thôn Hoàng Gia	1,00	15.000	15.000		9.375							
Bục tượng	Thôn Nghĩa Phú	1,00	15.000	15.000		9.375							
Các HMPT Trụ sở ĐU-HĐND-UBND xã	Trụ sở UBND xã	1,00	1.741.436	1.741.436		1.523.757		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
16	Camera giám sát	Trụ sở UBND xã	1,00	98.900	98.900		66.757		x				
17	Cây nước nóng	Phòng Phó Chủ tịch UB	1,00	13.000	13.000		4.875						
18	Cây nước nóng lạnh	Phòng Phó Bí thư ĐU	1,00	13.000	13.000		4.875						
19	Cây nước nóng lạnh	Phòng Bí thư	1,00	13.000	13.000		4.875						
20	Cây nước nóng lạnh	Phòng Chủ tịch UBND	1,00	13.000	13.000		4.875						
21	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Phòng Kế toán	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
22	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Phòng Truyền thanh	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
23	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Phòng CT Hội CCB	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
24	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Phòng Bí thư Đoàn TN	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
25	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Phòng Phó Chủ tịch UB	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
26	Cây nước nóng lạnh (hút bình)	Nhà bảo vệ	1,00	11.300	11.300		9.888		x				
27	Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Thôn Nghĩa Phú	1,00	11.277	11.277		9.868		x				
28	Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Thôn Hoàng Gia	1,00	11.277	11.277		9.868		x				
29	Cây nước nóng lạnh Sunhouse	Thôn Phú Lộc	1,00	11.277	11.277		9.868		x				
30	Cột kẽm phi 34 hàn rích rắc cao 6m	Phòng Truyền thanh	1,00	12.600	12.600		2.520						
31	Cột loa truyền thanh	Phòng Truyền thanh	1,00	26.590	26.590		23.266		x				
32	Cột treo loa hình tam giác, không dây nèo ống thép mạ kẽm (đoạn 2)	Phòng Truyền thanh	1,00	17.900	17.900		3.580						
33	Cột treo loa hình tam giác, không dây nèo ống thép mạ kẽm (đoạn 2)	Phòng Truyền thanh	1,00	17.900	17.900		3.580						
34	Cột treo loa hình tam giác, không dây nèo ống thép mạ kẽm (đoạn 3)	Phòng Truyền thanh	1,00	16.800	16.800		3.360						
35	Cột treo loa hình tam giác, không dây nèo ống thép mạ kẽm (đoạn 3)	Phòng Truyền thanh	1,00	16.800	16.800		3.360						

Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
			Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo ống thép mạ kẽm (đoạn 4)	Phòng Truyền thanh	1,00	15.100	15.100		3.020							
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo ống thép mạ kẽm (đoạn 4)	Phòng Truyền thanh	1,00	15.100	15.100		3.020							
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo ống thép mạ kẽm (đoạn 5)	Phòng Truyền thanh	1,00	13.100	13.100		2.620							
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo ống thép mạ kẽm (đoạn 5)	Phòng Truyền thanh	1,00	13.100	13.100		2.620							
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo, ống thép mạ kẽm	Phòng Truyền thanh	1,00	19.500	19.500		3.900							
Cột treo loa hình tam giác, không dây nêo, ống thép mạ kẽm	Phòng Truyền thanh	1,00	19.500	19.500		3.900							
Cục dây công suất	Thôn Phú Lộc	1,00	25.000	25.000		10.000							
Cục dây công suất TACTI	Phòng họp tầng 3	1,00	19.360	19.360		11.616							
Điều hòa 12000 btu	Phòng 1 cửa	1,00	21.200	21.200		7.950							
Điều hòa 12000 btu	Phòng 1 cửa	1,00	21.200	21.200		7.950							
Điều hòa 12000 btu	Phòng 1 cửa	1,00	21.200	21.200		7.950							
Điều hòa tủ đứng (cây)	Hội trường	1,00	38.092	38.092		33.331		x					
Điều hòa tủ đứng (cây)	Hội trường	1,00	38.000	38.000		33.250		x					
Đường Bê tông Nghĩa Trang LS - H. gia	Văn phòng UBND		982.328	982.328		245.582							
Giá để tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x					
Giá để tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x					
Giá để tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x					
Giá để tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x					
Giá để tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x					



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
55	Giá đỡ tài liệu	Nhà kho lưu trữ	1,00	12.000	12.000		10.500		x				
56	Giả nhôm	Hội trường	1,00	36.000	36.000		18.000						
57	Hệ thống truyền thanh xã	Văn phòng UBND		352.440	352.440								
58	Loa kéo Ronamax bass 40	Phòng Truyền thanh	1,00	16.600	16.600		3.320						
59	Loa sân khấu JBL	Thôn Phú Lộc	2,00	55.000	55.000		22.000						
60	Máy chèo thuyền đơn	Thôn Nghĩa Phú	1,00	11.715	11.715		10.251		x				
61	Máy đi bộ lắc tay chân cao	Thôn Phú Lộc	1,00	12.296	12.296		10.759		x				
62	Máy đi bộ trên không đơn	Thôn Hoàng Gia	1,00	10.615	10.615		9.288		x				
63	Máy đi bộ trên không đơn	Thôn Hoàng Gia	1,00	10.615	10.615		9.288		x				
64	Máy đi bộ trên không đơn	Thôn Hoàng Gia	1,00	10.615	10.615		9.288		x				
65	Máy lọc nước RO	Phòng họp tầng 2	1,00	13.250	13.250		7.950						
66	Máy lọc nước RO	Phòng 1 cửa	1,00	13.250	13.250		7.950						
67	Máy lọc nước RO	Phòng họp tầng 3	1,00	13.250	13.250		7.950						
68	Máy tăng âm truyền thanh TR-1000W	Thôn Phú Lộc	1,00	60.000	60.000		24.000						
69	Máy tăng âm truyền thanh TR-600W	Thôn Nghĩa Phú	1,00	37.810	37.810		15.124						
70	Máy tăng âm truyền thanh TR-600W	Thôn Hoàng Gia	1,00	37.810	37.810		15.124						
71	Máy tập cơ lưng eo đôi	Thôn Phú Lộc	1,00	10.976	10.976		9.604		x				
72	Máy tập đi bộ trên không đơn	Thôn Nghĩa Phú	1,00	10.615	10.615		9.288		x				
73	Máy tập tay vai đôi	Thôn Phú Lộc	1,00	10.646	10.646		9.315		x				
74	Máy tập xoay eo 3 người	Thôn Phú Lộc	1,00	11.196	11.196		9.797		x				
75	Máy tập xoay eo ba người	Thôn Nghĩa Phú	1,00	10.835	10.835		9.481		x				
76	Máy tính xách tay	Phòng Kế toán	1,00	15.000	15.000				x				
77	Nghĩa trang Liệt sỹ xã	Toàn địa bàn xã	1,00	6.238.911	6.238.911		5.459.047		x				

Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
			Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Phần mềm trang thông tin điện tử đơn vị cấp xã, phường và thị trấn	Phòng 1 cửa	1,00	10.000	10.000		8.000		x					
Phòng hội trường vải ni nhung Việt Nam (Phòng cờ)	Hội trường	1,00	10.500	10.500		5.250							
Phòng hội trường vải ni nhung Việt Nam (phòng hậu)	Hội trường	1,00	45.360	45.360		22.680							
Phòng nhà văn hóa	Thôn Nghĩa Phú	1,00	12.475	12.475		10.916		x					
Phòng phòng họp (phòng hậu)	Phòng họp tầng 3	1,00	14.210	14.210		5.329							
Phòng vải ni nhung Việt Nam NVH Thôn HGia	Thôn Hoàng Gia	1,00	16.740	16.740		10.463							
Sân vận động Trung tâm xã	Văn phòng UBND		2.575.313	2.575.313		1.802.719							x
Souncraft	Thôn Phú Lộc	1,00	25.000	25.000		10.000							
Tivi LG 43 inch	Thôn Hoàng Gia	1,00	26.500	26.500		10.600							
Tivi LG 43 inch	Thôn Phú Lộc	1,00	26.500	26.500		10.600							
Tivi LG 45 inch	Thôn Nghĩa Phú	1,00	26.500	26.500		10.600							
Tủ đựng thiết bị âm thanh chuyên dụng	Thôn Phú Lộc	1,00	12.400	12.400		4.960							
Tượng bác hồ	Hội trường	1,00	12.000	12.000		6.000							
Tượng Bác Hồ	Thôn Nghĩa Phú	1,00	12.000	12.000		7.500							
Vách ngăn	Phòng 1 cửa	1,00	27.450	27.450		10.294							
Vang số KP	Thôn Phú Lộc	1,00	12.000	12.000		4.800							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Diệp

Ngày 14 tháng 01 năm 2022..

Phụ trách đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Tuấn

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU TUẤN

Tỉnh: Tỉnh Hải Dương

Mẫu số 09d-CK/TSC

quan quản lý cấp trên: UBND huyện Cẩm Giàng

quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Cẩm Vũ

đơn vị: 1003114

hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
	Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Đất															
Nhà															
Xe ô tô															
Tài sản cố định khác															
Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Hợp

Ngày 18 tháng 01 năm 2023

Thay trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU TUẤN

tỉnh: Tỉnh Hải Dương

Mẫu số 09d-CK/TSC

quan quản lý cấp trên: UBND huyện Cẩm Giàng

quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Cẩm Vũ

đơn vị: 1003114

ại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2022

Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
	Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Đất															
Nhà															
Xe ô tô															
Tài sản cố định khác															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Vũ Thị Diệp

Ngày 10 tháng 01 năm 2023...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HỮU TUẤN